



CHIẾN SỰ NGA-UKRAINE VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG TỚI KINH TẾ THẾ GIỚI

Xung đột quân sự giữa Nga-Ukraine từ gần một năm rưỡi qua đã và đang gây ra những tác động làm thay đổi cục diện thế giới. Từ góc độ kinh tế, chiến sự Nga-Ukraine không chỉ trực tiếp làm gián đoạn các chuỗi cung ứng liên quan, mà còn là khởi nguồn cho cuộc đối đầu không ngừng nghỉ giữa các nước phương Tây và Nga với nhiều biện pháp trừng phạt lẫn nhau, gây hệ quả nghiêm trọng cho nền kinh tế toàn cầu. Thời gian gần đây các nền kinh tế dường như đã bình tĩnh hơn, với những biện pháp để ổn định và thích nghi dần với bối cảnh này. Mặc dù vậy, một khi chiến sự Nga-Ukraine vẫn tiếp tục phức tạp và các biện pháp trả đũa về kinh tế vẫn leo thang, triển vọng kinh tế thế giới vẫn là rất khó đoán định.

Các tác động tiêu cực

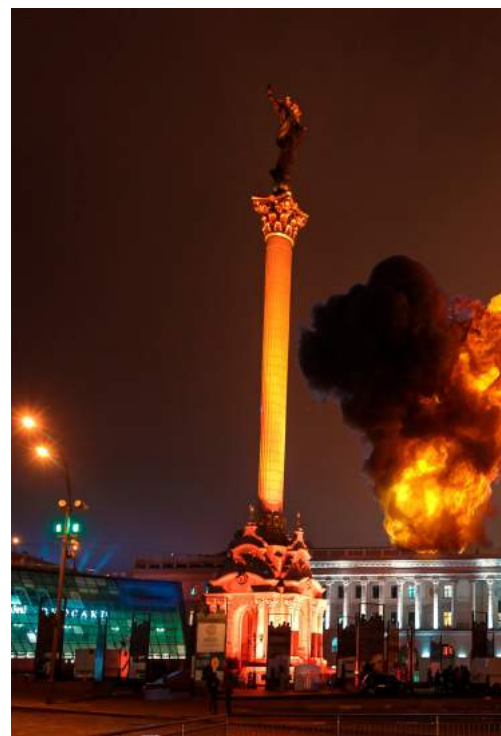
Tháng 2/2022, khi thế giới vừa trải qua một đại dịch COVID-19 đầy cam go và chỉ vừa mới bước vào giai đoạn phục hồi, chiến sự Nga – Ukraine bất ngờ nổ ra, giáng một đòn nặng nề vào nền kinh tế toàn cầu vốn đã suy kiệt trong hai năm trước đó.

Chiến sự ngay lập tức làm đứt gãy một loạt chuỗi cung ứng mà Nga và Ukraine là những mắt xích cốt lõi, làm trầm trọng thêm một loạt các vấn đề mà thế giới đang phải đối mặt khi đó, nhất là khủng hoảng năng lượng, lương thực, nguyên vật liệu cơ bản, logistics.... Những biện pháp trừng phạt lẫn nhau sau đó giữa phương Tây và Nga khiến các ảnh hưởng tiêu cực lan rộng ra nhiều khía cạnh.

Điều này tác động nặng nề tới hoạt động kinh tế, từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Theo Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã giảm từ 6,1% vào năm 2021 xuống chỉ còn 3,4% vào năm 2022, con số này thấp hơn nhiều so với dự đoán 5% vào thời điểm trước khi bùng phát chiến sự. Thậm chí, trước những dấu hiệu cho thấy cuộc chiến sẽ chưa sớm chấm dứt, tổ chức này còn dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ tiếp tục giảm trong năm 2023, chỉ đạt 2,8%.

Cùng với đó, chiến sự Nga-Ukraine cũng gây ra sức ép dẫn tới lạm phát tăng phi mã ở hầu hết các nền kinh tế. Cũng theo IMF, lạm phát toàn cầu năm 2022 là 8,8%, tăng gần gấp đôi so với mức lạm phát 4,7% của năm 2021. Các nền kinh tế có liên quan trực tiếp đến cuộc chiến cả quân sự và trả đũa kinh tế là những đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất. Với khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), sau hàng loạt những lệnh trừng phạt mà EU áp lên Nga, khu vực phải đối mặt với mức lạm phát chưa từng có là 9,2% vào năm 2022, cao gấp 3 lần so với mức lạm phát 2,9% năm 2021. Lạm phát trung bình của Nga cũng tăng từ 6,7% năm 2021 lên 11,9% năm 2022 (đỉnh điểm là 17,8% vào tháng 4/2022).

Lạm phát phi mã trong năm 2022, nhất là ở EU và Nga, xuất phát chủ yếu từ tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng nhiều mặt hàng quan trọng sau một loạt các lệnh trừng phạt của EU, trong đó năng lượng và lương thực được đánh giá là hai lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.





Về năng lượng, Nga là quốc gia xuất khẩu khí đốt tự nhiên lớn nhất thế giới và xuất khẩu dầu thô lớn thứ hai toàn cầu trong khi EU là khách hàng đặc biệt lớn của Nga. Sau các lệnh trừng phạt mạnh mẽ với Nga (ví dụ thỏa thuận cấm tới 90% lượng dầu nhập khẩu, quyết định áp giá trần với dầu thô nhập khẩu của Nga...), EU phải tìm tới các nguồn cung thay thế trong khi thế giới chưa có sự chuẩn bị nào cho điều này, dẫn tới giá khí đốt tự nhiên và giá dầu thô trên thế giới bị đẩy lên mức kỷ lục trong năm vừa qua. Giá dầu Brent đã có lúc đạt 123 USD/thùng (tháng 3/2022), tăng gần 30% so với thời điểm trước khi xảy ra chiến sự, và vẫn duy trì ở mức trên 100 USD/thùng trong một vài tháng sau đó (statista.com). Khí đốt tự nhiên cũng tăng giá mạnh, có thời điểm tăng gấp đôi so với trước xung đột, chạm mức 9,4 USD/triệu BTU vào tháng 8/2023 (Trading Economics).

Giá lương thực cũng tăng phi mã dưới ảnh hưởng của chiến sự. Thời điểm mới xảy ra xung đột, việc Nga phong tỏa hoàn toàn các cảng ở biển Đen của Ukraine và việc EU cấm vận Nga khiến cho chuỗi cung lương thực thế giới về lúa mì, ngô, lúa mạch, đậu ăn... bị gián đoạn, đẩy giá nhiều mặt hàng lương thực tăng vọt. Tình hình bị đẩy lên nghiêm trọng hơn khi hàng loạt các quốc gia mạnh về nông nghiệp sau đó ban hành các biện pháp hạn chế xuất khẩu với lý do bảo vệ an ninh lương thực trong nước.

Những biến chuyển tích cực

Vào thời điểm này, sau hơn một năm ứng phó trong thế bị động, thế giới gần đây dường như đã "bình tĩnh hơn", đã xoay sở để tìm được cách "sống chung" với bối cảnh mới. Đặc biệt, cuộc khủng hoảng năng lượng và lương thực đã bớt nóng dần.



Đối với năng lượng, mặt bằng giá dầu thô và khí đốt tự nhiên trên thị trường thế giới đã có sự điều chỉnh giảm từ cuối 2022, thậm chí đầu năm 2023 đã về vùng giá thấp hơn thời điểm trước khi nổ ra xung đột, và duy trì tương đối ổn định nửa đầu năm nay. Những biến chuyển tích cực này được lý giải chủ yếu là do sự dịch chuyển dòng chảy năng lượng trên thế giới cũng như các giải pháp chuyển đổi năng lượng. Cụ thể, sau khủng hoảng giai đoạn ban đầu, EU đang dần thành công trong nỗ lực giảm dần sự phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu từ Nga. Một mặt, khu vực này đã tìm kiếm được nguồn cung thay thế, đặc biệt là nguồn khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) từ Mỹ. Mặt khác, quyết tâm thoát khỏi nguồn cung năng lượng của Nga cũng là động lực đẩy nhanh một loạt các chính sách chuyển đổi năng lượng của nhiều nền kinh tế lớn trong khu vực EU.

Trong khi đó, căng thẳng về lương thực cũng giảm dần nhờ nỗ lực nối lại nguồn cung lương thực thông qua "Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen" - thỏa thuận được Nga và Ukraine ký kết riêng với Thổ Nhĩ Kỳ và Liên Hợp Quốc. Tính đến thời điểm hiện tại, Sáng kiến này đã được gia hạn tổng cộng 3 lần kể từ khi được ký kết vào ngày 22/7/2022, trong đó thỏa thuận lần đầu tiên được gia hạn 120 ngày vào tháng 11/2022, sau đó tiếp tục được gia hạn 60 ngày vào tháng 3/2023 và gần đây nhất, các bên đã quyết định gia hạn thỏa thuận thêm 2 tháng, cho đến ngày 18/7/2023. Với Sáng kiến này, hơn 30 triệu tấn lương thực đã được xuất khẩu ra thế giới và nguồn cung thực phẩm đã có thể tiếp cận đến những người, khu vực dễ bị tổn thương nhất trên toàn cầu.



Rủi ro phía trước

Cho đến thời điểm hiện tại, cuộc chiến Nga - Ukraine cũng như mâu thuẫn giữa Nga và các nước phương Tây dường như vẫn chưa có dấu hiệu sẽ hạ nhiệt. Thậm chí, từ góc độ kinh tế, các mâu thuẫn này còn đang được đẩy lên cao khi châu Âu quyết định áp đặt thêm nhiều lệnh trừng phạt mới đối với Nga.

Đúng một năm kể từ ngày xảy ra chiến sự, vào ngày 25/2/2023, EU đã thông qua gói trừng phạt thứ 10 nhắm vào những hàng hóa lưỡng dụng của Nga. Cũng trong gói này, EU quyết định loại bỏ thêm nhiều ngân hàng của Nga khỏi hệ thống SWIFT, đồng thời cắt giảm hơn 10 tỷ euro giao dịch thương mại giữa EU và Nga.

Hai tháng sau đó, các nước thành viên EU lại bắt đầu thảo luận gói trừng phạt thứ 11 nhằm đưa ra các biện pháp hạn chế đối với các quốc gia giúp Nga lẩn tránh các lệnh trừng phạt, điều được cho là nguyên nhân khiến các gói trừng phạt mà EU đề ra trước đó chưa đạt được mục tiêu kỳ vọng. Theo gói trừng phạt thứ 11 này, EU sẽ thực hiện một cơ chế nhằm cắt giảm xuất khẩu sang các nước thứ 3; bổ sung hàng chục công ty của Trung Quốc, Iran, Kazakhstan và Uzbekistan vào danh sách đen thương mại; đồng thời ngừng quá cảnh nhiều mặt hàng xuất khẩu qua Nga... Bất chấp những lo ngại gói trừng phạt có thể làm tổn hại đến mối quan hệ với các nước thứ ba, EU đã nhất trí áp dụng gói trừng phạt thứ 11 với Nga vào ngày 21/06/2023.

Không chỉ EU, tại cuộc họp thượng đỉnh diễn ra tại Nhật Bản vào ngày 19-21/5/2023, các nước G7 cũng thống nhất áp dụng các biện pháp trừng phạt đối với Nga. Với mục tiêu hạn chế khả năng tiếp cận của Nga với nền kinh tế các nước này, G7 sẽ hạn chế xuất khẩu các mặt hàng quan trọng đối với Nga, bao gồm các sản phẩm công nghệ, thiết bị công nghiệp... có khả năng hỗ trợ các hoạt động quân sự của Nga. Ngoài ra, các nước G7 cũng đưa ra các biện pháp hạn chế nhắm vào các thực thể có hành động lẩn tránh các lệnh trừng phạt hiện có.

Về phía Nga, mặc dù chưa có động thái cụ thể đối với các lệnh trừng phạt mới, nước này được cho là chắc chắn sẽ có những hành động nhằm "trả đũa" phương Tây trong thời gian sắp tới.

Những động thái này của cả hai bên khiến cho kinh tế thế giới vốn chỉ vừa mới bắt đầu lao đao trước các ảnh hưởng của chiến sự Nga-Ukraine lại đứng trước những nguy cơ bất ổn mới, thậm chí còn khó dự đoán hơn.





Một mặt, phạm vi các biện pháp trừng phạt không còn giới hạn ở năng lượng mà mở rộng ra nhiều mảng, đặc biệt là tài chính và công nghệ, vốn là những khía cạnh nhạy cảm, rất dễ gây ra những tác động khó đoán định tới dòng chảy thương mại – đầu tư toàn cầu. Hơn nữa, đối tượng của các biện pháp trừng phạt không còn dừng lại ở Nga mà bắt đầu bao trùm cả các bên thứ ba có quan hệ mật thiết với Nga, trong đó có cả những đối tác lớn, với sức mạnh kinh tế và thương mại thậm chí lớn hơn nhiều so với Nga. Đó là chưa kể tới tác động từ những phản ứng khó đoán định của Nga trước tình huống này.

Mặt khác, cũng có ý kiến cho rằng sau hơn một năm khủng hoảng, nền kinh tế thế giới ít nhiều đã được “tiêm vaccine” để chống đỡ tốt hơn, vì vậy ít có khả năng sẽ tiếp tục bị phủ bóng bởi những tác động của chiến sự này. Thứ nữa, các biện pháp trừng phạt mới dù mở rộng về phạm vi nhưng diện chịu ảnh hưởng tiêu cực thì hẹp hơn đáng kể, phần lớn chỉ giới hạn ở Nga và một số thực thể có hoạt động liên quan. Ngoài ra, khả năng các nước thứ ba có các thực thể tư nhân bị trừng phạt do giao dịch với Nga sẽ trả đũa chính sách ở diện rộng là không lớn.

Từ những thực tế này, có lẽ những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của chiến sự Nga-Ukraine tới thương mại sẽ phức tạp và khó đoán định hơn nhiều so với thời gian trước. Cuộc chiến vẫn sẽ tiếp tục là nguồn rủi ro cao đe dọa sự ổn định và phát triển của thương mại toàn cầu nói riêng cũng như kinh tế thế giới nói chung. Và các nền kinh tế, đặc biệt là các nền kinh tế có quy mô còn hạn chế và có độ mở cao như Việt Nam, được cho là cần theo dõi sát sao và phản ứng linh hoạt hơn bao giờ hết trước mọi diễn biến liên quan.

